

第 19 課 ご迷惑をおかけしてすみません

目標

Có thể báo cáo cũng như xin lỗi cửa hàng trưởng sai sót đã gây ra.

会話

Nhân viên : Cửa hàng trưởng ơi, phải làm thế nào bây giờ ạ?

Cửa hàng trưởng : Jan, có chuyện gì à?

Nhân viên : Thật ra, em đã lỡ quên bỏ gà rán vào cho vị khách lúc nãy ạ.
Em thật sự xin lỗi.

Cửa hàng trưởng : Vậy à... Khách hàng về rồi à?

Nhân viên : Vâng...

Cửa hàng trưởng : Tôi hiểu rồi. Vậy, có thể khách hàng sẽ liên lạc lại. Cảm ơn Jan đã báo cáo nhé.

Nhân viên : Em xin lỗi vì đã làm phiền ạ.

Cửa hàng trưởng : Jan, vị khách hàng vừa nãy đã gọi điện tới rồi.

Nhân viên : Thật sao ạ? Khách có tức giận không ạ?

Cửa hàng trưởng : Không, không tức giận mấy đâu. Nhờ Jan báo sớm nên tôi đã có thể xin lỗi ngay.

Nhân viên : Vậy ạ. Thế thì tốt quá ạ.

Cửa hàng trưởng : Một lát khách hàng sẽ tới, lúc đó nhớ xin lỗi thật lịch sự và hoàn lại tiền giúp tôi nhé.

Nhân viên :Vâng, tôi hiểu rồi ạ. Tôi sẽ cẩn thận để không mắc phải sai lầm tương tự một lần nữa.

Cửa hàng trưởng :Đừng quá lo lắng nhé.

ことば

ミス lỗi, sai sót, sơ suất 謝罪(する) xin lỗi 先ほど lúc này, vừa này
 から揚げ gà rán karaage 入れ忘れる quên bỏ vào
 報告(する) báo cáo
 迷惑 làm phiền おわびする xin lỗi 返金 tiền hoàn lại
 二度と~ない sẽ không có lần sau/ sẽ không bao giờ lặp lại
 おつり tiền thừa, tiền thối lại 遅刻(する) đến trễ, đến muộn
 気づく nhận ra 言い訳 giải thích, phân trần 事実 sự thật
 繰り返す lặp lại 日々 ngày ngày, hằng ngày 画面 màn hình
 タッチする chạm vào, sờ vào, đập vào はんこ con dấu

コラム

p.120 「報・連・相」のチカラ Sức mạnh của Ho・Ren・So

Các bạn đã nghe đến từ “Ho・Ren・So” chưa? Viết bằng chữ Hán là 「報 (báo)・連(liên)・相(tương)」, có nghĩa là 「報告」(báo cáo)「連絡」(liên lạc)「相談」(bàn bạc). Đây là từ khóa quan trọng khi làm việc tại Nhật, và cũng là điểm quan trọng khi làm việc tại cửa hàng tiện lợi.

Cụ thể thì sẽ làm những việc gì, trước hết chúng ta cùng xem 「報告」(báo cáo) nhé. Đó là việc báo cáo tình hình và kết quả công việc mà mình đảm trách.

Ngay cả khi đang được tiến hành giữa chừng, cũng phải báo cáo rõ về tiến trình đó. Tiếp theo là 「連絡」(liên lạc). Đừng quên liên lạc về những thông tin liên quan đến cửa hàng và kế hoạch của bản thân mình. Cuối cùng là 「相談」(bàn bạc). Khi gặp những vấn đề khó khăn, hay khi còn phân vân, hoặc có những vấn đề chưa hiểu ra, hãy thử nói với mọi người. Hãy từ bỏ cách suy nghĩ tùy tiện quyết định kiểu “chuyện này không cần bàn cũng không sao”. Thông qua việc hỏi ý kiến những người xung quanh, chắc chắn sẽ có những vấn đề có thể giải quyết được.

Ban đầu, có thể các bạn sẽ nghĩ rằng “hơi rắc rối nhỉ!”. Nhưng đây là một trong những hình thức giao tiếp quan trọng. Thông qua việc 「報告」(báo cáo)「連絡」(liên lạc)「相談」(bàn bạc), bạn có thể ngăn ngừa những sai sót và rắc rối. Đây cũng có thể gọi là “nét văn hóa Nhật Bản” giúp cho công việc diễn ra suôn sẻ.

p.121 働きながら四季を知る Vừa làm việc, vừa biết được bốn mùa

Nhật Bản có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, nhưng các bạn có hình dung ngay trong đầu những mùa đó sẽ có những sự kiện nào hay không?

Có phải là “lễ hội búp bê”, “lễ hội ngắm hoa”, “ngày của mẹ”, “ngày của cha”, lễ hội Halloween, lễ hội rượu vang Beaujolais Nouveau không? Hay là giáng sinh, Tết, ngày lễ tình nhân Valentine, hay ngày Valentine Trắng? Trong một năm sẽ có rất nhiều sự kiện vui nhộn nối tiếp nhau.

Vậy thì, các bạn có biết những sự kiện này không? Chẳng hạn như vào mùa hè có ngày “Doyo no Ushi no Hi”. Vào ngày này, người ta sẽ ăn “lươn” để tăng sức chịu đựng, chống chọi cái nóng của mùa hè. Và, vào ngày “Setsubun (tiết phân)” đầu tháng hai, người ta sẽ rải đậu để đón năm mới, sẽ ăn cuộn rong biển gọi là “Ehomaki” để mang lại may mắn. Những sự kiện này có lẽ sẽ có người “lần đầu tiên nghe đến”.

Thật ra là những “đồ ăn”, “quà” dành cho các sự kiện viết ở đây, tất cả đều được bán tại cửa hàng tiện lợi. Các bạn hãy vừa trải nghiệm sự thay đổi của bốn mùa vừa nâng cao kiến thức về văn hóa Nhật Bản nhé.